

Số: 13/2016/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước được phê duyệt tại Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Đề án 2395).

2. Đối tượng áp dụng của Thông tư này là cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, nhóm nghiên cứu, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ ở các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp; các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan.

Điều 2. Hình thức, mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia: Cử chuyên gia khoa học và công nghệ đi đào tạo, bồi dưỡng thông qua triển khai nhiệm vụ nghiên cứu hoặc làm việc có thời hạn tại cơ sở nghiên cứu, đào tạo hoặc doanh nghiệp công nghệ ở nước ngoài nhằm hình thành đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn sâu, có kỹ năng nghiên cứu và triển khai những vấn đề khoa học và

công nghệ của ngành, lĩnh vực đạt trình độ khu vực và thế giới, tạo nguồn để phát triển thành nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư.

2. Đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm: Cử nhóm nghiên cứu đi đào tạo, bồi dưỡng thông qua triển khai nhiệm vụ nghiên cứu tại cơ sở nghiên cứu, đào tạo hoặc doanh nghiệp công nghệ ở nước ngoài để hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, có năng lực giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quan trọng của ngành, lĩnh vực. Mỗi nhóm được cử không quá 05 thành viên do Trưởng nhóm đề xuất.

3. Bồi dưỡng sau tiến sỹ: Cử cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có trình độ tiến sỹ tham gia bồi dưỡng sau tiến sỹ thông qua triển khai nhiệm vụ nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo ở trong nước và nước ngoài nhằm phát triển và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu và triển khai, tạo nguồn để hình thành chuyên gia trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ.

4. Bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ: Cử cán bộ quản lý khoa học và công nghệ tham gia các khóa bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài để nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý khoa học và công nghệ, quản lý đổi mới sáng tạo.

Điều 3. Thời gian đào tạo, bồi dưỡng

1. Thời gian đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia: không quá 02 năm.
2. Thời gian đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm nghiên cứu: không quá 06 tháng.
3. Thời gian bồi dưỡng sau tiến sỹ: không quá 02 năm.
4. Thời gian bồi dưỡng cán bộ quản lý khoa học và công nghệ: không quá 03 tháng.

Trường hợp đặc biệt cần kéo dài thời gian đào tạo, bồi dưỡng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định, nhưng không quá 03 tháng với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này, không quá 01 tháng với đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều này.

Điều 4. Lĩnh vực, nội dung đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và sau tiến sỹ cho các lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó tập trung vào các lĩnh vực công nghệ ưu tiên, công nghệ mới, công nghệ cao được xác định trong chiến lược và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trong từng thời kỳ.

2. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng quản lý khoa học và công nghệ, quản lý đổi mới sáng tạo cho cán bộ quản lý khoa học và công nghệ.

Điều 5. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

1. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài là các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp ở các nước có nền khoa học và công nghệ phát triển, có uy tín và kinh nghiệm về lĩnh vực cần đào tạo, bồi dưỡng, đạt được thành tựu

tiên tiến trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển, quản lý khoa học và quản trị công nghệ.

2. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước là các cơ sở có uy tín và kinh nghiệm, có đủ năng lực, được Bộ Khoa học và Công nghệ lựa chọn và giao tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 6. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ theo các hình thức quy định tại Điều 2 Thông tư này, gửi về cơ quan chủ quản là Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp, đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ theo mẫu B1.1-ĐKNC tại Phụ lục 1 của Thông tư này, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 30 tháng 4 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ.

2. Các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, doanh nghiệp đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều này, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 30 tháng 3 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, quy hoạch phát triển nhân lực khoa học và công nghệ trong từng thời kỳ; đề xuất của các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và khả năng đáp ứng của nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, tổng hợp, xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của Đề án 2395 trước ngày 20 tháng 6 hằng năm để dự toán kinh phí thực hiện cho năm tiếp theo. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: www.most.gov.vn.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN CÁ NHÂN ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHUYÊN GIA, NHÓM NGHIÊN CỨU VÀ SAU TIẾN SỸ

Điều 7. Điều kiện dự tuyển đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia

Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây được xem xét, cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia:

1. Thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ; trường hợp không thuộc cơ sở dữ liệu này do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

2. Thuộc biên chế hoặc làm việc toàn thời gian, liên tục từ 12 tháng trở lên tại các đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

3. Không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

4. Có thuyết minh đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng (trong đó nêu rõ sự cần thiết, mục tiêu, ý nghĩa, nội dung nghiên cứu, kế hoạch thực hiện, dự kiến kết quả đạt được, phương án áp dụng), được cơ sở nghiên cứu, đào tạo ở nước ngoài chấp thuận.

5. Trình độ ngoại ngữ thành thạo, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6. Có định hướng phát triển chuyên môn, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, nghiên cứu cho cán bộ nghiên cứu tại đơn vị sau khóa đào tạo, bồi dưỡng.

7. Được cơ quan, đơn vị quản lý đồng ý cử đi đào tạo, bồi dưỡng bằng văn bản.

Điều 8. Điều kiện dự tuyển đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm

Nhóm nghiên cứu đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây được xem xét, cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm:

1. Đang tiến hành nghiên cứu tại viện nghiên cứu, trường đại học, phòng thí nghiệm, cơ sở ương tạo hoặc doanh nghiệp; có một nhà khoa học đứng đầu làm Trưởng nhóm, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chuyên môn.

2. Nhóm hoặc các thành viên của nhóm có thành tích khoa học và công nghệ được thể hiện thông qua: bài báo được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, hoặc sách chuyên khảo, hoặc sáng chế, giải pháp hữu ích được bảo hộ, hoặc giải pháp công nghệ, giải pháp kỹ thuật đã đăng ký và được chấp thuận, hoặc đạt giải thưởng về khoa học và công nghệ.

Yêu cầu về bài báo khoa học đã được công bố, sách chuyên khảo đã được xuất bản thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Thông tư số 16/2009/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Danh mục tạp chí khoa học quốc tế có uy tín được xác định theo Quyết định phê duyệt danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước hằng năm.

Giải thưởng về khoa học và công nghệ được xác định theo quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Có kế hoạch và định hướng nghiên cứu chuyên sâu với các mục tiêu cụ thể của nhóm.

4. Có đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng (trong đó nêu rõ sự cần thiết, mục tiêu, ý nghĩa, nội dung nghiên cứu, kế hoạch thực hiện, dự kiến kết quả đạt được, phương án áp dụng) hoặc đang triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà trong nước chưa có điều kiện để thực hiện hoặc không thực hiện được, được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài chấp thuận.

5. Tuổi của mỗi thành viên trong nhóm không quá 50 tuổi.

6. Trình độ ngoại ngữ thành thạo, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Điều 9. Điều kiện dự tuyển bồi dưỡng sau tiến sỹ

Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có trình độ tiến sỹ được xem xét, cử đi bồi dưỡng sau tiến sỹ khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

1. Đang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ hoặc doanh nghiệp; dưới 40 tuổi.

2. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm liên tục nghiên cứu về lĩnh vực khoa học và công nghệ đăng ký đi bồi dưỡng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

3. Là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong thời gian 05 (năm) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

Danh mục tạp chí khoa học quốc tế có uy tín được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

4. Có thuyết minh đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng (trong đó nêu rõ sự cần thiết, mục tiêu, ý nghĩa, nội dung nghiên cứu, kế hoạch thực hiện, dự kiến kết quả đạt được, phương án áp dụng), được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chấp thuận.

5. Ngoại ngữ thành thạo, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Điều 10. Nguyên tắc và tiêu chí tuyển chọn cá nhân đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và sau tiến sỹ

Việc tuyển chọn cá nhân để cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và sau tiến sỹ được thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh, trên cơ sở các tiêu chí sau:

1. Trình độ chuyên môn và thành tích khoa học và công nghệ.